**TUẦN 14**

**Thứ hai ngày 6 tháng 12 năm 2021**

***Tập đọc***

**CHUỖI NGỌC LAM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức**

**-** Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

**-** Đọc diễn cảm bài văn, biết phân biệt lời người kể và lời các nhân vật, thể hiện được tính cách nhân vật.

- Kể tiếp kết thúc câu chuyện chuỗi ngọc lam.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tình yêu thương giữa con người với con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)* | |
| - 3 học sinh thi đọc đoạn trong bài *Trồng rừng ngập măn.*  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. | - YC 3 học sinh thực hiện.  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Chuỗi ngọc lam*** |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài : *Pi-e, con lơn, Gioan,làm lại,...*  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *Lễ Nô-en, giáo đường*  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | |
| - HS đọc toàn bài.    - HS luyện đọc đoạn trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài | - YC HS đọc toàn bài, chia đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu.......người anh yêu quý ?*  + Đoạn 2: *Còn lại*  - YCNhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + YC 2 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + 2 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS theo dõi.  GV đọc mẫu. |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(20 phút)*  *\*Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu ,biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).  *\*Cách tiến hành:* | |
| ***Phần 1***  - HS đọc thầm bài và câu hỏi sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi  + Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai?  + Cô bé Gioan có đủ tiền mua chuỗi ngọc lam không?  + Chi tiết nào cho biết điều đó?  + Thái độ của chú Pi-e lúc đó như thế nào?  - kết luận nội dung phần 1  - HS luyện đọc diễn cảm phần 1 theo vai.  HS thi đọc  ***Phần 2***  3 HS đọc nối tiếp phần 2  HS đọc thầm trong nhóm và trả lời câu hỏi  + Chị của cô bé Gioan tìm gặp chú Pi-e để làm gì?  + Vì sao chú Pi-e nói rằng em bé đã trả giá rất cao để mua ngọc?  + Chuỗi ngọc có ý nghĩa như thế nào đối với chú Pi-e?  + Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này?  + nội dung chính của bài? | - YC Nhóm trưởng cho các bạn đọc, TLCH và chia sẻ trước lớp:  + Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng chị nhân ngày lễ nô-en. Đó là người chị đã thay mẹ nuôi cô từ khi mẹ mất.  + Cô bé không đủ tiền mua chuỗi ngọc lam.  + Cô bé mở khăn tay, đỏ lên bàn một nắm xu và nói đó là số tiền cô đã đập con lợn đất.  + Chú Pi- e trầm ngâm nhìn cô bé rồi lúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền trên chuỗi ngọc lam.  -YC HS luyện đọc  - GV nhận xét  -YC HS thi đọc  - YC3 HS đọc nối tiếp  - HS thảo luận nhóm TLCH:  + Cô tìm gặp chú Pi-e để hỏi xem có đúng bé Gioan đã mua chuỗi ngọc ở đây không? Chuỗi ngọc có phải là ngọc thật không? Pi-e đã bán cho cô bé với giá bao nhiêu?  + Vì em bé đã mua chuỗi ngọc bằng tất cả số tiền mà em có.  + Đây là chuỗi ngọc chú Pi-e dành để tặng vợ chưa cưới của mình, nhưng cô đã mất trong một vụ tai nạn giao thông.  + Các nhân vật trong câu chuyện này đề là những người tốt, có tấm lòng nhân hậu. Họ biết sống vì nhau, mang lại hạnh phúc cho nhau. Chú Pi-e mang lại niềm vui cho cô bé Gioan. Bé Gioan mong muốn mang lại niềm vui cho người chị đã thay mẹ nuôi mình. Chị của cô bé đã cưu mang nuôi nấng cô bé từ khi mẹ mất.  - YCHS nêu nội dung của bài:*Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu ,biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác* |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)* | |
| - Trả lời | - Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ ? |
| - Lắng nghe | - Về nhà tìm đọc thêm những câu chuyện có nội dung ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác. |

***Đạo đức***

**TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

**-** Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.

**-** Thực hiện các hành vi tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

**-Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Tôn trọng người phụ nữ và các bạn gái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: SGK

- Học sinh: VBT, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động hs** | | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": *Kể nhanh các hành động thể hiện sự kính già, yêu trẻ.*  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện | - YCHS chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| HĐ 1:Tìm hiểu thông tin (SGK- Tr 22)  *\* Cách tiến hành:*  - HS làm việc theo nhóm.  - kết luận: Bà Nguyễn Thị Định, ... đều là những người phụ nữ không chỉ có vai trò quan trọng trong gia đình mà còn góp phần rất lớn vào công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, trên các lĩnh vực quân sự, khoa học, thể thao, kinh tế.  - HS thảo luận:  + Hãy kể các công việc của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội mà em biết.  + Tại sao những người phụ nữ là những người đáng kính trọng?  HĐ2: *Làm bài tập 1* - SGK.  *\* Cách tiến hành*:  - HS làm việc cá nhân.  - HS lên trình bày ý kiến của mình cho cả lớp cùng nghe.  - kết luận:  + Các việc làm biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ là: a, b.  + Các việc làm biểu hiện thái độ chưa tôn trọng phụ nữ là: c, d.  - HS đọc phần ghi nhớ.  HĐ 3: *Bày tỏ thái độ* (BT2- SGK)  *\* Cách tiến hành:*  - HS thực hiện.  -  + Tán thành với các ý kiến a, d.  + Không tán thành với các ý kiến b, c, đ vì các ý kiến này thể hiện sự thiếu tôn trọng phụ nữ. | | - YCHS làm việc theo nhóm 6, mỗi nhóm chuẩn bị giới thiệu nội dung một tranh.  - Đại diện từng nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - YCHS trình bày ý kiến, cả lớp bổ sung.  - yc 2- 3 HS đọc ghi nhớ.  - YC HS nêu yêu cầu bài tập.  - YCHS lần lượt bày tỏ thái độ theo quy ước.  - Một số Hs giải thích lí do, cả lớp lắng nghe, bổ sung. |
| 3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút) | | |
| - Tìm hiểu và chuẩn bị giới thiệu về một người phụ nữ mà em kính trọng, yêu mến. | | -YC HS nghe và thực hiện |
| - Sưu tầm các bài thơ, bài hát ca ngợi người phụ nữ nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng. | | - YCHS nghe và thực hiện |

***Toán***

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN** **MÀ THƯƠNG TÌM ĐƯỢC LÀ MỘT SỐ THẬP PHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức**

**-** Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn .

**-** Rèn kĩ năng chia 1 số tự nhiên cho 1 số TN thương tìm được là 1 số TP

- HS cả lớp làm được bài 1(a), bài 2 .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi:  +LTrưởng trò hô: Gọi thuyền , gọi thuyền.  + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai  + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS)  + HS hô: Thuyền... chở gì ?  + Trưởng trò : Chuyền....chở phép chia: .....:10 hoặc 100; 1000...  - GV nhận xét, tuyên dương  - - HS nghe  - HS ghi vở | - ycHS chơi trò chơi.  Giới thiệu bài, ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân .  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***Ví dụ 1: HĐ cá nhân***  - nêu bài toán ví dụ: Một cái sân hình vuông có chu vi là 27m. Hỏi cạnh của sân dài bao nhiêu mét?  - Thực hiện theo sách giáo khoa    ***Ví dụ 2: HĐ cá nhân***  - nêu ví dụ: Đặt tính và thực hiện phép tính ***43 : 52***.  + Phép chia 43 : 52 có thể thực hiện giống phép chia 27 : 4 không ? Vì sao?  + Hãy viết số 43 thành số thập phân mà giá trị không thay đổi.  + Vậy để thực hiện 43 : 52 ta có thể thực hiện 43,0 : 52 mà kết quả không thay đổi.  - HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện của mình.  - Quy tắc thực hiện phép chia | -YC HS nghe và tóm tắt bài toán.  27 4  30 6,75 (m)  20  0  - YCHS nghe yêu cầu.  - Phép chia 43 : 52 có số chia lớn hơn số bị chia (52 > 43) nên không thực hiện giống phép chia 27 : 4.  -YC HS nêu : 43 = 43,0  -YC HS thực hiện đặt tính và tính 43,0 : 52 và 1 HS lên bảng làm bài.  - YCHS nêu cách thực hiện phép tính trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét để thống nhất cách thực hiện phép tính.  - 3 đến 4 HS nêu trước lớp. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn .  - HS cả lớp làm được bài 1(a), bài 2 .  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1a: HĐ Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS áp dụng quy tắc vừa học tự đặt tính và tính.  - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ Cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - HS tự làm bài.  nhận xét,  **Bài 1b(M3,4): HĐ cá nhân**  - HS tự làm bài vào vở và chữa bài.  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - HS tự làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp | - Đặt tính rồi tính  - YC HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một cột, HS cả lớp làm bài vào vở.  - YCHS nhận xét bài làm của bạn, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng.  - YC HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.  -YC HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  May 1 bộ quần áo hết số mét vải là:  70 : 25 = 2,8 (m)  May 6 bộ quần áo hết số mét vải là:  2,8 6 = 16,8 (m)  Đáp số: 16, 8m  -YC HS làm bài vào vở, báo cáo GV  b) Kết quả các phép tính lần lượt là:  1,875; 6,25;20,25  -YC HS tự làm bài và báo cáo GV  - Kết quả là : 0,4; 0,75; 3,6. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS vận dụng kiến thức giải bài toán sau:  *Một xe máy đi 400km tiêu thụ hết 9l xăng. Hỏi xe máy đó đi 300km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng ?* | - HS làm bài  Giải  *Đi 1km tiêu thụ hết số lít xăng là:*  *9 : 400 = 0,0225(l)*  *Đi 300km tiêu thụ hết số lít xăng là:*  *0,0225 x 300= 6,75(l)*  *Đáp số: 6,75l xăng* |
| - Về nhà sưu tầm các dạng toán tương tự như trên để làm thêm. | - HS nghe và thực hiện |

***Lịch sử***

**THU - ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC "MỒ CHÔN GIẶC PHÁP"**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Trình bày sơ lược diễn biến của chiến dịch Việt –Bắc thu đông 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch( phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đàu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến).

+ Âm mưu của Pháp đánh lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc chiến tranh.

+ Quân Pháp chia làm ba mũi( nhảy dù, đường bộ và đường thuỷ) tiến công lên Việt Bắc.

+ Quân ta phục kích chặn đánh địch với các trận tiêu biểu: Đèo Bông Lau, Đoan Hùng,…

+ Sau hơn một thánh bị sa lầy, địch rút lui, trên đường rút chạy quân địch còn bị ta chặn đánh dữ dội.

+ ý nghĩa: Ta đánh bại cuộc tấn công quy mô của địch lên Việt Bắc, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và chủ lực của ta, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến.

**-** Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

**-** Tự hào dân tộc, yêu quê hương, biết ơn anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập dân tộc.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát,thảo luận nhóm, trò chơi....

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động hs** | | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS thi đua trả lời câu hỏi:  + nêu dẫn chứng về âm mưu quyết tâm cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp?  + Thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội?  - HS nghe  - HS ghi vở | - hdHS thi đua trả lời  -- GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Trình bày sơ lược diễn biến của chiến dịch Việt –Bắc thu đông 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch( phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đàu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Âm mưu của địch và chủ trương của ta*  + Pháp âm mưu mở cuộc tấn công với qui mô lớn lên căn cứ Việt Bắc  + Đây là nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.  + Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc.  ***Hoạt động 2:*** *Diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947*  - HS làm việc theo nhóm  3 đường: Binh đoàn quân nhảy dù; Bộ binh; Thủy binh  + Ta đánh địch ở cả 3 đường tấn công.  + Tại thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn khi địch vừa nhảy dù xuống đã rơi vào trận địa phục kích.  + Trên đường số 4 ta chặn đánh địch ở đèo Bông Lau và giành thắng lợi lớn.  + Trên đường thủy ta chặn đánh ở Đoan Hùng, tàu chiến và ca nô Pháp bị đốt cháy ở sông Lô  ***Hoạt động 3:*** *Ý nghĩa của chiến thắng Việt bắc thu - đông 1947*  + Thắng lợi của chiến dịch đã tác động thế nào đến âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh, kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp?  + Sau chiến dịch, cơ quan đầu não kháng chiến của ta ở Việt Bắc như thế nào?  + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi chứng tỏ điều gì về sức mạnh và truyền thống của nhân dân ta? | | - HĐ cả lớp  + Sau khi đánh chiếm được Hà Nội và các thành phố lớn thực dân Pháp có âm mưu gì?  + Vì sao chúng quyết tâm thực hiện bằng được âm mưu đó?  + Trước âm mưu của thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì?  - ycHọc sinh làm việc theo nhóm  -+ Quân địch tấn công lên Việt Bắc theo mấy đường? Nêu cụ thể từng đường?  + Quân ta đã tiến công, chặn đánh quân địch như thế nào?  - YCHĐ cả lớp  + Phá tan âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.  + Cơ quan đầu não của kháng chiến tại Việt Bắc được bảo vệ vững chắc.  + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi cho thấy sức mạnh của sự đoàn kết và tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân ta. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | |  |

**Thứ ba ngày 7tháng 12 năm 2021**

***Chính tả***

**CHUỖI NGỌC LAM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức**

- Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .

- Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu tin theo yêu cầu của BT3. Làm được bài tập 2a.

**-** Rèn kĩ năng phân biệt ***ch/tr***.

**-** Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ. Yêu thích môn học.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ , từ điển HS

- Học sinh: Vở viết, SGK

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(5phút)* | |
| - HS tổ chức thi viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu **s/x**.  - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn lần lượt lên viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu s/x. Đội nào viết đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - HS nghe  - Mở vở ghi bài | -HD HS chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài văn để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cả lớp** | |
| - HS đọc đoạn viết  + Nội dung đoạn văn là gì ?  + Đoạn văn kể lại cuộc đối thoại giữa chú Pi-e và bé Gioan.  - HS nêu: *ngạc nhiên, Nô-en; Pi-e; trầm ngâm; Gioan; chuỗi, lúi húi, rạng rỡ...*  - HS viết từ khó  - HS luyện viết từ khó | - yc HS đọc đoạn viết  *\* Hướng dẫn viết từ khó*  - HS tìm từ khó |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cá nhân** | |
| -Viết bài | - GV đọc bài viết lần 2  - GV đọc cho HS viết bài  - GV quan sát, uốn nắn cho HS viết chưa đúng chưa đẹp  **Lưu ý:**  - *Tư thế ngồi:*  *- Cách cầm bút:*  *- Tốc độ viết:* |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi. | -- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** - Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu tin theo yêu cầu của BT3. Làm được bài tập 2a.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a: HĐ cả lớp**  - Học sinh nêu yêu cầu của bài  - 2 học sinh đại diện lên làm thi đua. | GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV tổ chức cho HS "Thi tiếp sức" |
| |  |  | | --- | --- | | tranh  hanh | tranh ảnh, bức tranh, tranh thủ, tranh giành, tranh công,  quả chanh, chanh chua, chanh chấp, lanh chanh, chanh đào | | trưng  chưng | trưng bày, đặc trưng, sáng trưng, trưng cầu...  bánh chưng, chưng cất, chưng mắm.chưng hửn | | trúng  cúng | trúng đích, trúng đạn, trúng tim, trúng tủ, trúng tuyển, trúng cử.  chúng bạn, chúng tôi, chúng ta, chúng mình, công chúng.. | | trèo  chèo | leo trèo, trèo cây trèo cao  vở chèo, hát chèo, chèo đò, chèo thuyền, chèochống | | |
| **Bài 3: HĐ cá nhân - cả lớp**  - HS đọc  - HS làm vào vở một HS lên bảng làm  *Đáp án*:  + ô số 1: đảo, hào, tàu, vào, vào  + ô số 2: trọng, trước, trường, chỗ, trả | Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV nhận xét kêt luận:  - |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)* | |
| -  - Lắng nghe  - Quan sát, học tập. | Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem. |
| - - Xem trước bài chính tả sau.  Lắng nghe và thực hiện. | - Về nhà viết lại bài viết trên cho đẹp hơn |

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn .

**-** Rèn kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân .

- HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4 .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| -  - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nêu  - HS ghi vở | Cho HS chơi trò chơi*:"Nối nhanh, nối đúng"*  - Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 4 bạn, các bạn còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 25 : 0 |  | 0,75 | | 125 : 40 |  | 0,25 | | 75 : 100 |  | 0,5 | | 30 : 120 |  | 3,125 |   - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  - Gọi 1 học sinh nêu quy tắc chia số tự nhiên cho số tự nhiên và thương tìm được là số thập phân.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn .  - HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4 .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: Cá nhân**   * LÀM BÀI   **Bài 3: Cá nhân**  - HS đọc đề bài toán  -  1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - HS tóm tắt bài toán, giải bài toán  - 1 HS lên bảng chia sẻ kết quả trước lớp.    - Các nhóm nhận xét bài làm của bạn, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng  Bài 4:  1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - Cả lớp làm vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là:  24 = 9,6 (m)  Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là:  (24 + 9,6) 2 = 67,2 (m)  Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là:  24 9,6 = 230,4 (m2)  Đáp số: 67,2m    230,4m2  .  *Bài giải*  *Trong 1 giờ xe máy đi được:*  *93 : 3 = 31(km)*  *Trong 1 giờ ô tô đi được:*  *103 : 2 = 51,5(km)*  *Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy là:*  *51,5 - 31 = 20,5(km)*  *Đáp số: 20,5km* | | -Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét HS  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét  **Bài 4: Cặp đôi**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS thảo luận cặp đôi tóm tắt bài toán, giải bài toán  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.  Tính  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  a) 5,9 : 2 + 13,6 = 2,95 + 13,6  = 16,01  b) 35,04 : 4 - 6,87 = 8,67 - 6,87  = 1,89  c) 167 : 25 : 4 = 6,68 : 4  = 1,67  d) 8,76 4 : 8 = 35,04 : 8  = 4,38  -  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  8,3 x 0,4= 3,32 8,3 x 10 : 25= 3,32  - HS nhận xét:  8,3 x 0,4= 8,3 x 10 : 25 |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - HS tính giá trị của biểu thức:  112,5 : 5 + 4 | | - YCHS tính:  112,5 : 5 + 4 = 22,5 + 4  = 26,5 |
| - Về nhà làm thêm các phép tính tương tự như bài tập 2 | | - YcHS nghe và thực hiện |

***Khoa học***

**GỐM XÂY DỰNG: GẠCH, NGÓI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức:**

- Nhận biết được một số tính chất cơ bản của gạch, ngói.

- Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng.

**-** Quan sát nhận biết một số vật liệu xây dựng: gạch, ngói.

**-** Có ý thức bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Nêu được gốm được làm từ đất, đất nguyên liệu có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: + Hình trang 56; 57 SGK

+ Tranh ảnh về đồ gốm .

+ Một vài viên gạch, ngói khô, chậu nước

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Sử dụng phương pháp : BTNB trong HĐ1: Tìm hiểu các tính chất của đá vôi

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS thi đua trả lời câu hỏi:  + Làm thế nào để biết 1 hòn đá có phải là đá vôi hay không ?  + Đá vôi có tính chất gì ?  - - HS ghi vở | - YCHS trả lời  GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - Nhận biết được một số tính chất cơ bản của gạch, ngói.  - Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***Hoạt động 1****:* *Một số đồ gốm*  - Hãy kể tên đồ gốm mà em biết?  - Tất cả các đồ gốm đều được làm từ gì ?  - kết luận  - Khi xây nhà chúng ta cần phải có nguyên vật liệu gì?  ***Hoạt động 2:*** *Một số loại gạch, ngói và cách làm gạch ngói*  -  ***Hoạt động 3****: Tính chất của gạch, ngói* ?  - Nếu buông mảnh ngói từ trên cao xuống thì chuyện gì xảy ra? Tại sao?  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm  - Gọi 1 nhóm lên trình bày.  YC HS hoạt động nhóm  H1: Gạch để xây tường  H2a: lát sân, bậc thềm...  H2b: Lát sân, nền nhà, ốp tường  H3c: Để ốp tường  H4a: để lợp mái nhà ở (H6)  H4c: (Ngói hài) dùng để lợp mái nhà H5  - Thí nghiệm này chứng tỏ điều gì?  - Em có nhớ thí nghiệm này làm ở bài học nào?  - Em có nhận xét gì về tính chất của gach, ngói  ***-Kết luận****:* Gạch ngói thường có nhiều lỗ nhỏ li ti chứa không khí và dễ vỡ nên vận chuyển cẩn thận | - YCHĐ cặp đôi  - Lọ hoa, bát, đĩa, chén, chậu cây cảnh, nồi đất, lọ lục bình...  - Tất cả đều làm từ đất sét nung  - YCHS lắng nghe  - Cần có xi măng, vôi, cát, gạch, ngói, sắt, thép.  Tổ chức hoạt động nhóm  - Loại gạch nào để xây tường ? Loại gạch nào để lát sàn nhà, lát sân, ốp tường?  - Loại ngói nào dùng để lợp mái nhà?  - Nhận xét câu trả lời của HS  - Giảng cho HS nghe  - Liên hệ: Trong khu nhà em có mái nhà nào lợp bằng ngói không? Loại ngói đó là gì?  - Trong lớp có bạn nào biết qui trình làm gạch, ngói như thế nào?  -  - Ở gần nhà em có ngôi chùa lợp bằng ngói hài.  - Làng em có ngôi đình lợp bằng ngói âm dương  - Gần nhà em có ngôi nhà lợp bằng ngói tây.  - Đất sét trộn với nước, nhào thật kĩ cho vào máy, ép khuôn, để khô cho vào lò, nung nhiệt độ cao.  - Miếng ngói sẽ vỡ. Vì ngói làm từ đất sét nung chín nên khô và giòn.  - HS hoạt động làm thí nghiệm  + Khi thả mảnh gạch, ngói vào bát nước ta thấy có nhiều bọt nhỏ từ mảnh gạch ngói nổi lên trên mặt nước. Có hiện tượng đó là do đất sét không ép chặt có nhiều lỗ nhỏ, đẩy không khi trong đó ra thành các bọt khí.  - Gạch ngói có nhiều lỗ nhỏ li ti  - HS nêu  - Gạch ngói xốp, giòn, dễ vỡ |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| HS nêu | - Đồ gốm gồm những đồ dùng nào?  - Gạch ngói có tính chất gì ? |
| - HS nghe và thực hiện | Tìm hiểu một số tác dụng của đồ gốm trong cuộc sống hàng ngày.- |

***Luyện từ và câu***

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức:**

- Nhận biết được danh từ chung ,danh từ riêng,trong đoạn văn ở bài tập 1.

- Nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2) .

- Tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3 .

- Thực hiện được yêu cầu của BT4 (a,b,c) .

- HS (M3,4) làm được toàn bộ BT4 .

**-** Rèn quy tắc viết hoa, tự tìm đại từ xưng hô.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng phụ; từ điển HS

- Học sinh: Vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động hs** | | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi " Truyền điện" đặt nhanh câu có sử dụng cặp quan hệ từ ***Vì....nên.***  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài- Ghi bảng - HS chơi trò chơi  - | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nhận biết được danh từ chung ,danh từ riêng,trong đoạn văn ở bài tập 1.  - Nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2) .  - Tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3 .  - Thực hiện được yêu cầu của BT4 (a,b,c) .  - HS (M3,4) làm được toàn bộ BT4 .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc yêu cầu, trả lời câu hỏi  + Danh từ chung là tên chung của một loại sự vật. VD: sông, bàn, ghế, thầy giáo...  + Danh từ riêng là tên của một sự vật Danh từ riêng luôn được viết hoa.  VD: Huyền, Hà,..  - HS đọc  - HS đọc  - HS nêu  - HS đọc lại  - HS viết trên bảng, dưới lớp viết vào vở  - HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại  - HS thảo luận cặp đôi là và chia sẻ kết quả trước lớp.  *- Đáp án*: ***Chị, em, tôi, chúng tôi.***  - HS đọc  - HS làm bài  - HS lên chia sẻ kết quả  a) Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai làm gì?  - Nguyên quay sang tôi, giọng nghẹn  DT  ngào.  - Tôi nhìn em cười trong hai hàng nước  ĐT  mắt.  - Nguyên cười rồi đưa tay quyệt nước  DT  mắt.  b) Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai như thế nào? | | **Bài tập 1: Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập  + Thế nào là danh từ chung? Cho ví dụ?  + Thế nào là danh từ riêng? Cho ví dụ?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS lên bảng chữa bài  - GV nhận xét  - GV treo bảng phụ cho HS đọc ghi nhớ về danh từ  **Bài tập2: Cả lớp**  - HS đọc yêu cầu bài  - HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng.  - Treo bảng phụ có ghi sẵn quy tắc viết hoa danh từ riêng  - Đọc cho HS viết các danh từ riêng  VD: *Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Trường Sơn....*  - GV nhận xét các danh từ riêng HS viết trên bảng.  **Bài tập 3: Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - HS nhắc lại kiến thức ghi nhớ về đại từ  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét bài  **Bài tập 4a,b,c: Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - Gọi HS lên chia sẻ kết quả  - Nhận xét bài trên bảng  - Một mùa xuân mới bắt đầu.  Cụm DT  c) DT hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu “Ai là gì ?”  + Chị (đại từ gốc DT) là chị gái của em nhé !  + Chị (đại từ gốc DT) sẽ là chị của em mãi mãi .  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo GV  d) DT tham gia bộ phận làm vị ngữ trong kiểu câu “Ai là gì ?”  + Chị là chị(DT)gái của em nhé !  + Chị sẽ là chị(DT) của em mãi mãi .  **Bài 4d(M3,4)**: HĐ cá nhân  - Cho Hs tự làm bài vào vở  - GV kiểm tra, sửa sai |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Khi viết tên riêng người , tên riêng địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó | | - Tên riêng người, tên riêng địa lí Việt Nam được viết hoa theo quy tắc nào?  . |
| HS nghe và thực hiện | | - Về nhà tập đặt câu có chủ ngữ, vị ngữ là danh từ hoặc cụm danh từ. |

**Thứ tư ngày 8 tháng 12 năm 2021**

***Tập đọc***

**HẠT GẠO LÀNG TA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 2-3 khổ thơ) .

**-** Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- Nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ (nhằm nhấn mạnh ý đó)

**-Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu quý những người làm ra hạt thóc, hạt gạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | | **Hoạt động GV** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)* | | | |
| - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. | | | YCHọc sinh tổ chức thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Chuỗi ngọc lam.***  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Hạt gạo làng ta.*** |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài.  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | | | |
| - Một học sinh (M3,4) đọc 1 lượt bài thơ.  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Một em đọc cả bài.  - HS nghe | | - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - Yc Đọc nối tiếp từng đoạn thơ trong nhóm  Đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc diễn cảm | |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| + Bài thơ cho thấy hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh.  - Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn.  - 3 học sinh thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất.  Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH sau đó chia sẻ trước lớp:  - Làm nên từ tính tuý của đất (có vị phù sa); của nước (có hương sen thơm trong hồ nước đầy) và công lao của con người, của cha mẹ.  - Giọt mồ hôi sa/ Những chưa tháng sáu? Nước như ai nấu/ chết cả cá cờ/ cua ngoi lên bờ/ Mẹ em xuống cấy.  - Thay cha anh ở chiến trường gắng sức lao động, làm ra hạt gạo tiếp tế cho tiền tuyến.  - Hình ảnh các bạn chống hạn vục mẻ miệng gàu, bắt sâu lúa cao rát mặt, gánh phân quang trành quết đất đã có gắng đóng góp công sức để làm ra hạt gạo.  - Vì hạt gạo rất đáng quý. Hạt gạo làm nên nhờ đất, nhờ nước, nhờ mồ hôi, công sức của mẹ cha, của các bạn thiếu nhi. Hạt gạo đóng góp vào chiến thắng chung của dân tộc.  - HS đọc.  - Học sinh đọc lại.  - Học sinh đọc nối tiếp nhau cả bài thơ.  - Học sinh nhẩm học thuộc lòng bài thơ.  - Cả lớp hát bài “Hạt gạo làng ta”  Thi đua: Ai hay hơn? Ai diễn cảm hơn?  - Mỗi dãy cử một bạn đọc diễn cảm một khổ mình thích nhất? | -- Cho HS thảo luận nhóm TLCH sau đó chia sẻ kết quả trước lớp  1. Em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì?  2. Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân?  3. Tuổi nhỏ đã góp công sức như thế nào để làm ra hạt gạo?  4. Vì sao tác giả lại gọi “hạt gạo là hát vàng”?  - Giáo viên tóm tắt ND chính.  - Nội dung bài thơ: Giáo viên ghi bảng.  3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm: (8 phút)  \*Mục tiêu:  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Thuộc lòng 2-3 khổ thơ.  \*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cả lớp  - Đọc nối tiếp từng đoạn  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm 1 khổ thơ tiêu biểu nhất.  - Luyện học thuộc lòng  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.  Lưu ý:    4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (6 phút)  - Bài thơ cho ta thấy điều gì?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | | |

***Kể chuyện***

**PA-XTƠ VÀ EM BÉ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức;**

**-** Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, kể lại được từng đoạn ,kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện. Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .

- HS HTT kể lại được toàn bộ câu chuyện .

**-** Kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu quý, tôn trọng tính mạng của con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ trong SGK phóng to.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động hs** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS thi kể lại một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường mà em đã làm hoặc chứng kiến.  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài – ghi đề. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện: *(10 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1)  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4)  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - HS nghe  - HS theo dõi  - HS nghe và quan sát  - HS nghe  - HS nghe | | - Giáo viên kể lần 1.  - GV viết lên bảng các tên riêng từ mượn nước ngoài, ngày tháng đáng nhớ; Lu-i-Pa-xtơ, cậu bé Giơ-dép thuốc vắc- xin, 6/7/1885 (ngày Giơ- dép được đưa đến viện gặp bác sĩ Pa-xtơ), 7/7/1885 (ngày những giọt vắc- xin chống bệnh dại đầu tiên được thử nghiệm trên cơ thể con người)  - GV giới thiệu ảnh Pa-xtơ (1822 - 1895)  - Giáo viên kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ SGK.  - Giáo viên kể lần 3(nếu cần) |
| **2.2. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| .- 1 Học sinh đọc lần lượt yêu cầu của từng bài tập.  - HS nghe  - Học sinh kể lại từng đoạn câu chuyện theo nhóm đôi. Sau đó kể lại toàn bộ câu chuyện, cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp từng đoạn câu chuyện theo tranh  - 2 HS kể toàn bộ câu chuyện) .  - Lớp nhận xét  - HS nghe  - Hs bình chọn | | - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV nhắc HS kết hợp kể chuyện với trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - HS kể theo cặp  - Thi kể trước lớp  - GV nhận xét |
| **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - HS nêu ý kiến.  + Pa-xtơ muốn em bé khỏi bệnh nhưng không dám lấy em làm vật thí nghiệm vì loại vắc xin này chưa thử nghiệm trên cơ thể người.  + Ca ngợi tấm lòng nhân hậu, yêu thương con người hết mực của bác sĩ Pa-xtơ.  - HS nghe | GV hỏi để giúp HS hiểu ý nghĩa truyện:  + Vì sao Pa-xtơ phải suy nghĩ day dứt rất nhiều trước khi tiêm vắc xin cho Giô-dép?  + Câu chuyện muốn nói điều gì?  - GV: Để cứu em bé bị chó dại cắn  Pa - xtơ đã đi đến một quyết định táo bạo: Dùng thuốc chống bệnh dại mới thí nghiệm ở động vật để tiêm cho em bé. Ông đã thực hiện việc này một cách thận trọng, tỉnh táo, có tính toán, cân nhắc ông đã dồn tất cả tâm trí và sức lực để theo dõi tiến triển của quá trình điều trị.  - Nhận xét, khen HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện. | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - HS nêu | - Chi tiết nào trong truyện làm em nhớ nhất ? | |
| HS nghe và thực hiện | - - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau. | |

***Toán***

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KIẾN THỨC;**

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

- Vận dụng để giải các bài toán có lời văn .

**-** Rèn học sinh chia nhanh, chính xác. Vận dụng giải bài toán có lời văn.

- HS làm được bài 1, bài 3.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe và ghi vở | - Gọi học sinh nêu quy tắc chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên có thương tìm được là một số thập phân và thực hành tính 11:4 = ?  - Giới thiệu bài: Chia 1 số tự nhiên cho 1 số thập phân |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Nắm được cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS nghe và tóm tắt bài toán.  HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài, sau đó trình bày lại cách chia.  - HS trao đổi với nhau và tìm câu trả lời.  - Thương của phép chia không thay đổi khi ta nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0.  - 2 HS ngồi cạnh nhau cùng trao đổi và tìm cách tính.  - Một số HS trình bày trước lớp. HS cả lớp trao đổi, bổ sung ý kiến.  - HS theo dõi GV đặt tính và tính.    - 2 HS trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  - 2 HS lần lượt đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi và học thuộc lòng quy tắc ngay tại lớp. | *a) Ví dụ 1*  *Hình thành phép tính*  - GV đọc yêu cầu ví dụ 1: Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích là 57m² chiều dài 9,5m. Hỏi chiều rộng của mảnh vườn là bao nhiêu mét ?  - Để tính chiều rộng của mảnh vườn hình chữ nhật chúng ta phải làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS đọc phép tính để tính chiều rộng của hình chữ nhật.  - Vậy để tính chiều rộng của hình chữ nhật chúng ta phải thực hiện phép tính 57 : 9,5 = ? (m).  *Đi tìm kết quả*  - GV áp dụng tính chất vừa tìm hiểu về phép chia để tìm kết quả của 57 : 9,5.  - GV hỏi : vậy 57 : 9,5 = ? m  - GV nêu và hướng dẫn HS: Thông thường để thực hiện phép chia 57 : 95 ta thực hiện như sau:  - GV yêu cầu HS cả lớp thực hiện lại phép chia 57 : 9,5.  - Tìm hiểu và cho biết dựa vào đâu chúng ta thêm một chữ số 0 vào sau số bị chia (57) và bỏ dấu phẩy của số chia 9,5 ?.  - Thương của phép tính có thay đổi không?  Chúng ta phải lấy diện tích của mảnh vườn chia cho chiều dài.  - HS nêu phép tính  57 : 9,5 = ? m  *b) Ví dụ 2*  - GV nêu yêu cầu: Dựa vào cách thực hiện phép tính 57 : 9,5 các em hãy đặt tính rồi tính 99 : 8,25.  - GV gọi một số HS trình bày cách tính của mình.  *c) Quy tắc chia một số tự nhiên cho một số thập phân*  - Qua cách thực hiện hai phép chia ví dụ, bạn nào có thể nêu cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân ?  - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó yêu cầu các em mở SGK và đọc phần quy tắc thực hiện phép chia trong SGK  HS thực hiện nhân số bị chia và số chia của 57 : 9,5 với 10 rồi tính :  (57 10) : (9,5 10)  = 570 : 95 = 6.  - HS nêu : 57 : 9,5 = 6 |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Biết :  - Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  - Vận dụng để giải các bài toán có lời văn .  - HS làm được bài 1, bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: Cá nhân**  HS nêu yêu cầu của bài  -HS tự làm bài.  - HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01; 0,001 ;...  **Bài 3: Cặp đôi**  - 1 HS đọc đề bài toán.  HS thảo luận cặp đôi tự làm bài.  - GV nhận xét bài làm của HS  **Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân**  - HS tự làm bài vào vở.  - | - ycHS nêu  -yc HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - Muốn chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một, hai, ba ...chữ số.  - YCCả lớp theo dõi  - YCHS thảo luận cặp đôi làm bài và chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  *1m thanh sắt đó cân nặng là:*  *16 : 0,8 = 20(kg)*  *Thanh sắt cùng loại dài 0,18m cân nặng:*  *20 x 0,18 = 3,6(kg)*  *Đáp số: 3,6kg*  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  a) 3,2 : 0,1= 32 b) 168 : 0,1 = 1680  32: 10 = 3,2 168 : 10 = 16,8  c) 934 : 0,01= 93400  934: 100 = 9,34 |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS vận dụng tính kết quả của phép tính:  28 : 0,1 =  53 : 0,01 =  7 : 0,001 = | - HS tính  28 : 0,1 = 280  53 : 0,01 = 5300  7 : 0,001 = 7000 |
| - Về nhà tìm hiểu cách chia nhẩm một số cho 0,2 ; 0,5; 0,25;... | - YCHS nghe và thực hiện |

***Địa lí***

**GIAO THÔNG VẬN TẢI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông nước ta:

+ Nhiều loại đường và phương tiện giao thông.

+ Tuyến đường sắt Bắc- Nam và quốc lộ 1A là tuyến đường sắt và đường bộ dài nhất của đất nước.

- Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống nhất, quốc lộ 1A.

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về sự phân bố của giao thông vận tải .

- HS HTT :

+Nêu được một vài điểm phân bố mạng lưới giao thông của nước ta: Toả khắp

nước; tuyến đường chính chạy theo hướng Bắc - Nam.

+ Giải thích tại sao nhiều tuyến giao thông chính của nướcc ta chạy theo chiều

Bắc- Nam: do hình dáng đất nước theo hướng Bắc- Nam .

**-** Xác định được trên Bản đồ Giao thông VN một số tuyến đường giao thông, sân bay quốc tế và cảng biển lớn

**-** Có ý thức bảo vệ các đường giao thông và chấp hành Luật Giao thông khi đi đường- Tuyên truyền cho mọi người đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô xe máy và vận động người dân đi xe công cộng hoặc xe đạp để hạn chế ô nhiễm MT.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Giao thông Việt Nam

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | -- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Truyền điện" kể nhanh xem các ngành công nghiệp khai thác dầu, than, a-pa-tít có ở những đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông nước ta.  - Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống nhất, quốc lộ 1A.  - Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về sự phân bố của giao thông vận tải .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Các loại hình và phương tiện giao thông vận tải*  + Yêu cầu mỗi em chỉ viết tên của một loại hình hoặc một phương tiện giao thông.  + HS thứ nhất viết xong thì chạy nhanh về đội đưa phấn cho bạn thứ hai lên viết, chơi như thế nào cho đến khi hết thời gian (2 phút), nếu bạn cuối cùng viết xong mà vẫn còn thời gian thì lại quay về bạn đầu tiên.  - GV tổ chức cho HS 2 đội chơi.  Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 10 em, đứng xếp thành 2 hàng dọc ở hai bên bảng.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  + HS lên tham gia cuộc thi.  - GV nhận xét và tuyên dương đội thắng cuộc.  -  .    + Qua khối lượng hàng hoá vận chuyển được mỗi loại hình, em thấy loại hình nào giữ vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hoá ở Việt Nam?  ***Hoạt động 3:*** *Phân bố một số loại hình giao thông ở nước ta*  -  HS trình bày ý kiến trước lớp. | | - GV tổ chức cho HS thi kể các loại hình các phương tiện giao thông vận tải.  +  Ví dụ về các loại hình, các phương tiện giao thông mà HS có thể kể:  + Đường bộ: ô tô, xe máy, xe đạp, xe ngựa, xe bò, xe ba bánh,...  + Đường thuỷ: tàu thuỷ, ca nô, thuyền, sà lan,...  + Đường biển: tàu biển.  + Đường sắt: tàu hoả.  + Đường hàng không: Máy bay  GV hướng dẫn HS khai thác kết quả của trò chơi:  + Các bạn đã kể được các loại hình giao thông nào?  + Chia các phương tiện giao thông có trong trò chơi thành các nhóm, mỗi nhóm là các phương tiện hoạt động trên cùng một loại hình  ***Hoạt động 2:*** *Tình hình vận chuyển của các loại hình giao thông*  - GV treo Biểu đồ khối lượng hàng hoá phân theo loại hình vận tải năm 2003 và hỏi HS:  + Biểu đồ biểu diễn cái gì?  + Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển được của các loại hình giao thông nào?  + Khối lượng hàng hoá được biểu diễn theo đơn vị nào?  + Năm 2003, mỗi loại hình giao thông vận chuyển được bao nhiêu triệu tấn hàng hoá?  - YCHS trả lời  - GV treo lược đồ giao thông vận tải và hỏi đây là lược đồ gì, cho biết tác dụng của nó.  Chúng ta cùng xem lược đồ để nhận xét về sự phân bố các loại hình giao thông của nước ta.  - GV nêu yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện phiếu học tập .  - GV nhận xét kết luận:  + Nước ta có mạng lưới giao thông toả đi khắp đất nước.  + Các tuyến giao thông chính chạy theo chiều Bắc - Nam. Vì lãnh thổ dài theo chiều Bắc - Nam.  + Quốc lộ 1A, Đường sắt Bắc - Nam là tuyến đường ô tô và đường sắt dài nhất, chạy dọc theo chiều dài đất nước.  + Các sân bay quốc tế là: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng.  + Những thành phố có cảng biển lớn: Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố HCM |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Trả lời | | - Em hãy kể tên một số tuyến đường giao thông mới được đưa vào sử dụng ?  HS nêu: Quốc lộ 5B,Đường sắt trên cao, cao tốc Hà Nội - Lào Cai, TP HCM - Long Thành - Dầu Giây, hầm Thủ Thiêm... |
| - Về nhà tìm hiểu những thay đổi về giao thông vận tải của địa phương em. | | - HS nghe và thực hiện |

**Thứ năm ngày 9 tháng 12năm 2021**

**Kĩ thuật**

**Sử dụng tủ lạnh**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức:**

-Trình bày được tác dụng của tủ lạnh, nhận biết được các bộ phận của tủ lạnh, nhận biết được các chức năng trạng thái của tủ lạnh.

- Nhận biết, phân biệt các bộ phận của tủ lạnh.

- Sử dụng tủ lạnh an toàn, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV : Tranh ảnh minh họa

HS: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| 1. **Bài cũ**: |  |
| - 2HS trả lời.  Vì khi có chuyện cần thiết chúng ta cần gọi cho người thân.  -Lớp nhận xét,bổ sung. | Em hãy nêu số điện thoại của bố ( hoặc mẹ em)? Tại sao chúng ta cần nhớ được ít nhất 1 số điện thoại của người thân trong gia đình? |
| **2. Đặt tủ lạnh** |  |
| Nhiệt độ xung quanh vị trí tủ lạnh ảnh hưởng đến khả năng tản nhiệt và mức tiêu hao điện năng. Do đó, người dùng nên đặt tủ lạnh ở nơi thông thoáng, hạn chế đặt vào những góc nhà chật hẹp. Để đảm bảo thoát nhiệt, lưng và hai vách bên hông tủ lạnh phải cách tường ít nhất 10cm, vì hệ thống dây cáp làm lạnh đằng sau tủ cần có không khí mát để làm nguội, nếu không tủ lạnh rất tốn điện và nhanh xuống cấp. | **.Vì sao đặt tủ lạnh ở nơi thoáng mát, không ẩm ướt?** |
| Cách sử dụng tủ lạnh đúng và hiệu quả  *Cần đặt tủ lạnh nơi thông thoáng*  Đồng thời, vị trí đặt tủ lạnh cần tránh các nguồn nhiệt, không đặt tủ lạnh cạnh [bếp từ](https://dienmaycholon.vn/bep-tu-hong-ngoai), [bếp gas](https://dienmaycholon.vn/bep-ga-bep-am) hoặc cửa sổ có mặt trời chiếu sáng trực tiếp. |  |
| Sau một thời gian dài, các ron cao su ở cửa sau có thể bị hỏng, làm tủ thoát khí lạnh nhiều. Mẹo để kiểm tra: kẹp một tờ tiền vào khe tủ, nếu dễ dàng kéo tiền đi học theo khe hở thì bạn cần thay thế ron cao su. | **2. Vì sao phải kiểm tra cửa của tủ lạnh?** |
| Mỗi lần khởi động lại, tủ lạnh cần một lượng điện năng khá lớn. Vì vậy, không nên bật/tắt tủ lạnh thường xuyên, không cắm chui tủ lạnh cùng ổ cắm với bất kỳ thiết bị khác.  Nếu không sử dụng tủ lạnh trong thời gian dài cần ngắt nguồn điện, nhưng nên dọn sạch thực phẩm trong tủ và dùng vật phủ che bụi phủ lên trên. | **3.Tại sao phải hạn chế tắt hoặc bật tủ lạnh?** |
| Mỗi lần mở cửa tủ, khí lạnh thoát hơi nhiều, đòi hỏi tủ lạnh phải tốn nhiều điện hơn để làm lạnh từ đầu. Vì vậy nên đừng mở tủ lạnh quá lâu và nhớ đóng tủ thật sát.  *Nên hạn chế đóng/mở tủ lạnh giảm sự hư hỏng của ron cao su và giảm thất thoát khí lạnh* | **4. Vì sao lại hạn chế đóng/mở cửa tủ lạnh?** |
| .**Củng cố - Dặn dò** : |  |
| -GV nhận xét, biểu dương HS. |  |

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức:**

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân .

- Vận dụng tìm x và giải các bài toán có lời văn .

**-** Rèn kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, bảng số trong bài tập 1a kẻ sẵn.

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động hs** | | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS nêu  - HS tính  - HS nghe  - HS nghe | - Cho học sinh thi đua nêu quy tắc chia số tự nhiên cho số thập phân .  - Gọi 1 học sinh tính : 36 : 7,2 = ...?  - Giáo viên nhận xét  - Giới thiệu bài: Luyện tập  - Gv ghi tên bài lên bảng.  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết:  - Chia một số tự nhiên cho một số thập phân .  - Vận dụng tìm x và giải các bài toán có lời văn .  - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Bài yêu cầu chúng ta tính giá trị các biểu thức rồi so sánh.  - HS lên chia sẻ, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  a) 5 : 0,5 5 2  10 = 10  52 : 0,5 52 2  104 = 104  b) 3 : 0,2 3 5  15 = 15  18 : 0,25 18 4  74 = 74  - HS trao đổi với nhau và tìm câu trả lời :  a) vì 1 : 0,5 = 2  nên 5 2 = 5 (1: 0,5) = 1 : 0,5  b) vì 1 : 0,2 = 5  nên 3 5 = 3 (1 : 0,2) = 3 : 0,2  - Khi muốn thực hiện chia một số cho 0,5 ta có thể nhân số đó với 2; chia số đó cho 0,2 ta có thể nhân số đó với 5 ; chia số đó cho 0,25 ta có thể nhân số đó với 4.  - HS nghe  HS đọc  - Cả lớp làm vở, chia sẻ  x 8,6 = 387  x = 387 : 8,6  x = 45  9,5 x = 399  x = 399 : 9,5  x = 42  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  *Bài giải*  Số lít dầu có tất cả là:  21 + 15 = 36 (*l*)  Số chai dầu là:  36 : 0,75 = 48 (chai)  Đáp số: 48 chai dầu  - Hs đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải | | **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo cặp.  GV nhận xét chữa bài.  - Các em có biết gì sao các cặp biểu thức trên có giá trị bằng nhau không ?  Dựa vào kết qủa bài tập trên, bạn nào cho biết khi muốn thực hiện chia một số cho 0,5 ; 0,2 ; 0.25 ta có thể làm như thế nào ?  - GV yêu cầu HS ghi nhớ quy tắc này để vận dụng trong tính toán cho tiện.  -  **Bài 2: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách tìm thừa số chưa biết trong phép nhân  *Bài giải*  *Diện tích hình vuông(cũng là diện tích thửa ruộng hình chữ nhật )là:*  *25 x 25 = 625(m2)*  *Chiều dài thửa ruộng HCN là:*  *625: 12,5 = 50(m)*  *Chu vi thửa ruộng HCN là:*  *(50 + 12,5) x 2 = 125(m)*  *Đáp số: 125m*  **Bài 3: Cả lớp**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn giải được bài toán ta phải làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét bài làm của HS  **Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi làm bài vào vở. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | | |
| HS tính | | - Cho HS tìm thương có hai chữ số ở phần thập phân của phép tính:  245: 11,6 |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà vận dụng làm bài sau:  Tìm x:  X x 1,36 = 4,76 x 4,08 |

***Tập làm văn***

**LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

- Hiểu thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức, nội dung của biên bản(ND ghi nhớ )

- Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản (BT1, mục III ), biết đặt tên cho biên bản cần lập ở BT1(BT2) .

**-** Hiểu trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản

**\* GDKNS:** Ra quyết định/ giải quyết vấn đề . Tư duy phê phán.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có tinh thần và trách nhiệm. Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm biên bản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm, một trong các mẫu đơn đã học

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , nhóm...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| HS thi đọc.  - HS nghe, bình chọn người viết hay  - HS ghi vở | -- Yêu cầu HS thi đọc đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Hiểu thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức, nội dung của biên bản (ND ghi nhớ )  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| -Thực hiện theo yêu cầu  + Ghi biên bản cuộc họp để nhớ việc đã xảy ra, ý kiến của mọi người, những điều thống nhất... nhằm thực hiện đúng nhiều đã thống nhất, xem xét lại khi cần thiết...  + Cách mở đầu:  - Giống: có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên văn bản.  - Khác: biên bản không có tên nơi nhận , thời gian, địa điểm làm biên bản ghi ở phần nội dung .  + Cách kết thúc:  - Giống: có tên, chữ kí của người có trách nhiệm.  - Khác: biên bản cuộc họp có 2 chữ kí của chủ tịch và thư kí, không có lời cảm ơn.  + Những điều cần ghi biên bản : thời gian, địa điểm họp, thành phần tham gia dự, chủ toạ, thư kí, nội dung cuộc họp, diễn biến, tóm tắt các ý kiến kết luận của cuộc họp, chữ kí của chủ tịch và thư kí.  - HS đọc  - HS tự làm bài  - 4 HS lên bảng làm bài tập  + Biên bản đại hội liên đội  + Biên bản bàn giao tài sản  + Biên bản xử lí vi phạm pháp luật về giao thông  + Biên bản xử lí việc xây dựng nhà trái phép  - HS đọc phần ghi nhớ | - Yêu cầu HS đọc biên bản đại hội chi đội.  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Tổ chức HS làm việc theo nhóm để hoàn thành bài  - Gọi HS trả lời  - GV cùng HS nhận xét bổ sung.  + Chi đội lớp 5A ghi biên bản làm gì?  3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút)  \*Mục tiêu: Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản (BT1, mục III ), biết đặt tên cho biên bản cần lập ở BT1(BT2) .  \*Cách tiến hành:  + Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.  + Biên bản là gì? Nội dung biên bản thường gồm có những phần nào? |
|  | |
| + Đại hội Liên đội: Cần ghi lại các ý kiến, chương trình công tác cả năm học và kết quả bầu cử để làm bằng chứng và thực hiện.  + Bàn giao tài sản: Cần ghi lại danh sách và tình trạng của tài sản lúc bàn giao để làm bằng chứng.  + Xử lí vi phạm pháp luật về giao thông: Cần ghi lại tình hình vi phạm và cách xử lí để làm bằng chứng.  + Xử lí việc xây dựng nhà trái phép: Cần ghi lại tình hình vi phạm và cách xử lí để làm bằng chứng.  *- Trường hợp không cần ghi biên bản là:*  + Họp lớp phổ biến kế hoạch tham quan một di tích lịch sử: Đây chỉ là việc phổ biến kế hoạch để mọi người thực hiện ngay, không có điều gì cần ghi lại để làm bằng chứng.  + Đêm liên hoan văn nghệ: Đây là một sinh hoạt vui không có điều gì cần ghi lại để làm bằng chứng. | **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu ND của bài tập  -YC HS làm việc theo cặp  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài  - 4 HS lên bảng làm bài  - Nhận xét, kết luận bài đúng.  *- Trường hợp cần ghi biên bản là:* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Khi viết biên bản, em cần lưu ý điều gì ? | - HS nêu |
| - Về nhà tập viết biên bản họp tổ của em về việc bình bầu thi đua trong tháng | - HS nghe và thực hiện |

***Luyện từ và câu***

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

- Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1.

- Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được đoạn văn theo yêu cầu (BT2) .

**-** Rèn kĩ năng phân biệt từ loại.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập. Giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn :

+ Động từ là những từ chỉ hoạt động trạng thái của sự vật

+ Tính từ là từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.

+ Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc câu với nhau....

- Học sinh: Vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": *Tìm nhanh các động từ chỉ hoạt động của các bạn học sinh trong giờ ra chơi*.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1.  - Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được đoạn văn theo yêu cầu (BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ Cả lớp**  - HS đọc yêu cầu bài  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  +Thế nào là động từ?  +Thế nào là tính từ?  + Thế nào là quan hệ từ?  - nhận xét  - Treo bảng phụ có ghi sẵn định nghĩa  - HS tự phân loại các từ in đậm trong đoạn văn thành động từ, tính từ, quan hệ từ  - nhận xét kết luận | | - YCHS nêu  - YCHS trả lời câu hỏi  + Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.  + Tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động hoặc trạng thái.  + Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu với nhau, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu ấy.  - YCHS đọc  - YCHS tự làm bài vào vở, chia sẻ kết quả |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Động từ* | *Tính từ* | *Quan hệ từ* | | trả lời, nhịn, vịn, hắt, thấy, lăn, trào, đón, bỏ | xa, vời vợi, lớn | qua, ở, với | | | |
| **Bài tập 2: Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS đọc lại khổ thơ 2 trong bài *Hạt gạo làng ta*.  - HS tự làm bài  - HS đọc bài  - nhận xét | | - YCHS đọc yêu cầu  -YC HS đọc khổ thơ 2  - HS tự làm bài  - HS đọc bài làm của mình.  **VD:**  *Hạt gạo được làm ra từ biết bao công sức của mọi người. Những trưa tháng sáu trời nắng như đổ lửa. Nước ở ruộng như được ai đó mang lên đun sôi rồi đổ xuống. Lũ cá cờ chết nổi lềnh bềnh, lũ cua ngoi lên bờ tìm chỗ mát để ẩn náu. Vậy mà mẹ em vẫn đội nón đi cấy.* |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Động từ* | *Tính từ* | *Quan hệ từ* | | Làm, đổ, mang lên, chết, nổi, ngoi, ẩn náu, đội nón, đi cấy, lăn dài, thu | nắng, lềnh bềnh, mát, đỏ bừng | vậy, mà, ở, như, của | | | |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)** | | |
| - Đặt 1 câu có từ ***hay*** là tính từ.  - Đặt 1 câu có từ ***hay*** là quan hệ từ. | | -YC HS đặt câu |
| - Về nhà tự tìm từ và đặt câu tương tự như trên. | | - YCHS nghe và thực hiện |

**Thứ sáu ngày 10 tháng 12 năm 2021**

***Khoa học***

**XI MĂNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức:**

-Nhận biết một số tính chất của xi măng.

- Nêu được một số cách bảo quản xi măng.

**-** Quan sát nhận biết xi măng.

**-** Có ý thức bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Nêu được xi măng được làm từ đất sét, đá vôi, đất, đá vôi là nguyên liệu có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, hình và thông tin trang 58; 59 SGK,một số hình ảnh về các ứng dụng của xi măng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Sử dụng phương pháp : BTNB trong HĐ1: Tìm hiểu các tính chất của đá vôi

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS tổ chức thi trả lời câu hỏi:  + Các loại đồ gốm được làm bằng gì? Nêu tính chất của gạch, ngói?  + Xi măng được được sản xuất ra từ các vật liệu nào? Nó có tính chất và công dụng ra sao?  - nhận xét  - HS nghe  - HS nghe và ghi vở | - HS nêu  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\*Mục tiêu:*  -Nhận biết một số tính chất của xi măng.  - Nêu được một số cách bảo quản xi măng.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***Hoạt động 1****: Thảo luận*  - thảo luận các câu hỏi sau :  - Ở địa phương bạn, xi măng được dùng để làm gì?  - Kể tên một số nhà máy xi măng ở nước ta ?  - nhận xét, kết luận  ***Hoạt động 2:*** *Thực hành xử lý thông tin*  - đọc thông tin và thảo luận các câu hỏi trang 59 SGK về:  - Tính chất của xi măng.  - Cách bảo quản xi măng.  - Tính chất của vữa xi măng.  - Các vật liệu tạo thành bê tông.  - Cách tạo ra bê tông cốt thép.  - Sau đó GV yêu cầu trả lời câu hỏi :  - Xi măng được làm từ những vật liệu nào?  ***- Kết luận:*** Xi măng được làm từ đất sét, đá vôi và một số chất khác. Nó có màu xám xanh, được dùng trong xây dựng. | - ycHS thảo luận cặp đôi  + Xi măng đ­ợc dùng để trộn vữa xây nhà hoặc để xây nhà.  + Nhà máy xi măng Hoàng Thạch, Bỉm Sơn, Nghi Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên ...  - Làm việc theo nhóm 4  - Nhóm trưởng điều khiển. Thảo luận trả lời câu hỏi SGK trang 59.  - Mỗi nhóm trình bày một câu hỏi, các nhóm khác bổ sung   |  | | --- | | + Tính chất: màu xám xanh (hoặc nâu đất trắng) không tan khi bị trộn với 1 ít n­ước trở nên dẻo, khi khô, kết thành tảng, cứng nh­ư đá.  - Bảo quản: ở nơi khô, thoáng khí vì nếu để nơi ẩm hoặc để n­ước thêm vào, xi măng sẽ kết thành tảng, ..  - Tính chất của vữa xi măng: khi mới trộn, vữa xi măng dẻo; khi khô, vữa xi măng trở nên cứng …  - Các vật liệu tạo thành bê tông: xi măng, cát, sỏi (hoặc) với nư­ớc rồi đổ vào khuôn .. | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| HS nêu | -- Xi măng có vai trò gì đối với ngành xây dựng ? |
| - Về nhà tìm hiểu hoạt động sản xuất xi măng của nước ta. | -ycHS nghe và thực hiện |

***Toán***

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Kiến thức**

**-** Biết chia một số thập phân cho một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

**-** Rèn học sinh thực hiện phép chia nhanh, chính xác.

- HS làm được bài 1(a,b,c) , bài 2 .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút. kĩ thuật động não...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS ghi bảng | - Cho HS hát  - Cho HS nhắc lại cách chia một số TN cho một STP.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết chia một số thập phân cho một số thập phân*.*  *\*Cách tiến hành****:Cá nhân=> Cả lớp*** | |
| ***a) Ví dụ1***  *Hình thành phép tính*  - nêu bài toán ví dụ : Một thanh sắt dài 6,2m cân nặng 23,5kg. Hỏi 1dm của thanh sắt đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - Làm thế nào để biết được 1dm của thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS đọc phép tính cân nặng của 1dm thanh sắt đó.  - nêu : Như vậy để tính xem 1dm thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam chúng ta phải thực hiện phép chia 23,56 : 6,2 . Phép chia này có cả số bị chia và số chia là số thập phân nên được gọi là phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  *Đi tìm kết quả*  - Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương có thay đổi không?  - Hãy áp dụng tính chất trên để tìm kết quả của phép chia 23,56 : 6,2.  - HS nêu cách làm và kết quả của mình trước lớp.  - Như vậy 23,56 chia cho 6,2 bằng bao nhiêu ?  *Giới thiệu cách tính*  - GV nêu : Để thực hiện 23,56 : 6,2 thông thường chúng ta làm như sau:  23,56 6,2    496 3,8(kg)  0  - HS đặt tính và thực hiện lại phép tính 23,56 : 6,2.  - HS so sánh thương của 23,56 : 6,2 trong các cách làm.  ***b) Ví dụ 2***  -: Hãy đặt tính và thực hiện tính  82,55 : 1,27  - GV gọi một số HS trình bày cách tính của mình, nếu HS làm đúng như SGK, GV cho HS trình bày rõ ràng trước lớp và khẳng định cách làm đúng  82,55 1,27    6 35 65  0 | - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Lấy cân nặng của cả hai thanh sắt chia cho độ dài của cả thanh sắt.  -hd HS nêu phép tính 23,56 : 6,2.  - Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.  - HS trao đổi với nhau để tìm kết quả của phép chia, HS có thể làm theo nhiều cách khác nhau.  - Một số HS trình bày cách làm của mình trước lớp.  - 23,56 : 6,2 = 3,8  - HS theo dõi GV  - Đếm thấy phần thập phân của số 6,2 có một chữ số.  - Chuyển dấu phẩy của 23,56 sang bên phải một chữ số được 235,6; bỏ dấu phẩy ở số 6,2 được 62.  - Thực hiện phép chia 235,6 : 62.  Vậy 23,56 : 6,2 = 3,8  - HS đặt tính và thực hiện tính.  - HS nêu : Các cách làm đều chó thương là 3,8.  - Bỏ dấu phẩy ở 6,2 tức là đã nhân 6,2 với 10.  Chuyển dấu phẩy của 23,56 sang bên phải một chữ số tức là nhân 23,56 với 10.  Vì nhân cả số bị chia và số chia với 10 nên thương không thay đổi.  - 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi và tính vào giấy nháp.  - Một số HS trình bày trước lớp. |
| - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả | |
|  |  |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | |
| - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Biết 3,6l mật ong cân nặng 5,04kg. Hỏi 7,5l mật ong cân năng bao nhiêu ki - lô- gam ?* | - HS làm bài  *1l mật ong cân nặng là:*  *5,04 : 3,6 = 1,4(kg)*  *7,5l mật ong cân nặng là:*  *1,4 x 7,5 = 10,5(kg)*  *Đáp số: 10,5kg* |
| - Về nhà đặt thêm đề toán dạng rút về đơn vị với số thập phân để làm. | - HS làm bài |

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Biết biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.

**-** Ghi lại được biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.

**-**

**\* GDKNS:** Có kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có tinh thần và trách nhiệm, cẩn thận, tỉ mỉ khi ghi chép.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp viết sẵn nội dung biên bản và gợi ý

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , nhóm, trò chơi...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - HS hát  -Thế nào là biên bản? Biên bản thường có nội dung nào?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.  *\* Cách tiến hành:****Cá nhân=> Nhóm=> Cả lớp*** | | |
| -  - HS đọc đề  - HS trả lời theo gợi ý của GV  + Em chọn viết biên bản cuộc họp tổ (họp lớp, họp chi đội).  + Cuộc họp bàn việc chuẩn bị chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20- 11.  + Cuộc họp vào lúc 16h30 chiều thứ sáu tại phòng học lớp 5A.  + Cuộc họp có 23 thành viên lớp 5A, cô giáo chủ nhiệm.  + Bạn Viện lớp trưởng.  + Các thành viên trong tổ phải thảo luận việc chuẩn bị chương trình văn nghệ. Cô giáo chủ nhiệm phát biểu ý kiến.  + Các thành viên trong tổ thống nhất các ý kiến đề ra.  - HS làm việc theo nhóm  - Các nhóm lần lượt đọc biên bản  - HS bổ sung  - HS nghe  - HS nghe  - HS nhắc lại | | Gọi HS đọc đề bài  - GV nêu các câu hỏi gợi ý để HS định hướng bài của mình  + Em chọn cuộc họp nào để viết biên bản?  + Cuộc họp bàn việc gì?  + Cuộc họp diễn ra vào lúc nào? Ở đâu?  + Cuộc họp có những ai tham dự?  + Ai điều hành cuộc họp?  + Những ai nói trong cuộc họp, nói điều gì?  + Kết luận cuộc họp như thế nào?  - Yêu cầu HS làm theo nhóm  - Các nhóm làm xong dán lên bảng  - Gọi từng nhóm đọc biên bản  - Các nhóm theo dõi bổ sung  - Nhận xét từng nhóm  - GV đọc bài mẫu cho học sinh  - Yêu cầu nhắc lại cách làm văn bản |
| 3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút) | | |
| ?- HS nêu | | - Em hãy nêu những trường hợp cần phải viết biên bản |
| - - HS nghe và thực hiện. | | Dặn HS về nhà hoàn thành biên bản. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát hoạt động của một người mà em yêu mến.  - Chuẩn bị: “Luyện tập tả người hoạt động”. |

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3 | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ |